

Bản án số: 81/2018/HS-ST

Ngày: 26-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhanh

2. Ông Lê Giáo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2018, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1022/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

1. **Bùi Nữ Hải Y**, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1966 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thanh T (chết) và bà Lưu Thị Hồng C (chết); Có chồng (chết) và 03 con (con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1993); tiền án: Không, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 27/3/2003, bị Tòa án nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án (Bản án số 36/HS-ST).

- Ngày 26/12/2005, bị Tòa án nhân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2005 (Bản án số 409/2005/HSST).

- Ngày 24/12/2008, bị Tòa án nhân dân quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2008 (Bản án số 335/2008/HSST).

- Ngày 17/4/2012, bị Tòa án nhân dân quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2011 (Bản án số 79/2012/HSST).

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 01/8/2017 (Có mặt).

Bị hại:

Ông PE, sinh năm 1961, quốc tịch: Hà Lan

Nơi cư trú: đường NVH, phường TĐ, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà D, sinh năm 1982

Nơi cư trú: đường T1, phường K, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 20 giờ ngày 17/02/2017, Y và D gặp nhau tại quán cà phê vỉa hè thuộc khu vực đường N, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong lúc ngồi uống cà phê, Y rủ Di đi ăn cháo sườn ở đường HBT, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, D đồng ý và sử dụng xe mô tô biển số 59D1-77376 chở Y đi. Sau khi ăn xong, Y nói D chở đi tìm chỗ đổi ngoại tệ. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 18/02/2017, khi đi đến trước nhà số 06 đường NH, phường BN, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, Y nhìn thấy ông PE (sinh năm 1961, quốc tịch Hà Lan) đang đi vệ sinh, đứng quay lưng ra ngoài đường, túi quần phía sau bên phải của ông PE có để một chiếc bóp (ví) để lộ ra bên ngoài nên Y nảy sinh ý định trộm cắp. Lúc này, Y nói D dừng xe lại, rồi Y đi đến chỗ ông PE đang đứng. Y đứng song song nói chuyện và ra hiệu bằng tay với ông PE là “có đi massage và mua sâm không” nhưng ông PE từ chối. Sau đó, Y dùng tay phải ôm choàng phía trước bụng ông PE và sử dụng tay trái móc lấy chiếc bóp (ví) ở túi quần bên phải của ông PE. Sau khi lấy được chiếc bóp (ví), Y đi ra chỗ D đang đứng chờ rồi nói D chạy đi. Khi D chở Y đến trước nhà đường HTM, phường BN, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị ông Nguyễn Hồng M và ông Nguyễn Văn H1 (cán bộ Công an phường BN, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh) đang trên đường tuần tra kiểm tra hành chính và phát hiện bên trong áo khoác của Y có một chiếc bóp (ví).

Qua kiểm tra chiếc bóp bên trong có 6.180.000 đồng và giấy tờ tùy thân của ông PE nên đưa người và phương tiện về công an phường BN, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh để làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, Y khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ông PE trình bày bóp da hiệu Mont Blanc là ông mua tại chợ Bến Thành với giá 200.000 đồng, khi mua không có hóa đơn mua bán.

Theo kết quả định giá tài sản số 5552/STC-HĐĐGTS-BVG ngày 13/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cấp thành phố, kết luận: “Theo thông tin cơ quan CSĐT cung cấp thì tài sản định giá là bóp da màu đen hiệu Mont Blanc vào thời điểm ngày 18/02/2017, Hội đồng định giá đã tiến hành thu thập thông tin giao dịch của các tài sản tương đương trên thị trường tại thời điểm thẩm định giá. Tuy nhiên, giá trị bóp da màu đen hiệu Mont Blanc dao động nhiều và chênh lệch này ảnh hưởng bởi các yếu tố như: hàng thật, hàng giả, các thông số kỹ thuật của tài sản (kích thước, chất liệu, kiểu dáng,...). Do đó, Hội đồng định giá không thể xác định giá trị tài sản trong vụ án nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 bóp màu đen bên trong có 6.180.000 đồng; 02 thẻ ngân hàng HSBC số 848462909838 và số 5460220000244836, 01 giấy phép lái xe mang tên PE (đã trả lại cho bị hại);

- Tạm giữ của bà D:

- + 02 USD Singapore; 10 USD Singapore, 10 Rupees Ấn Độ (đã trả cho bà D);

- + 01 điện thoại di động hiệu Philip màu đen (đã trả cho bà D).

- + 01 chiếc xe mô tô biển số 59D1-773.76, qua xác minh do ông T1 (chồng D) đứng tên, D lấy xe mô tô biển số 59D1-77376 đi nhưng ông T1 không biết và không biết D lấy xe đi chung với Y thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã hoàn trả chiếc xe mô tô trên cho ông T1 là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tạm giữ của Bùi Nữ Hải Y:

- + 14 USD (đã nộp vào tài khoản của Ngân hàng Ngoại thương chi nhánh TP.HCM);

- + 01 (một) bóp màu trắng có hình đô la Mỹ;

- + 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen;

- + 01 (một) áo khoác màu xanh đen.

Trách nhiệm dân sự: Ông PE đã nhận lại tài sản và không yêu cầu khiếu nại gì.

Tại Bản cáo trạng số: 397/CT-VKS-P2 ngày 16/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Bùi Nữ Hải Y về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009);

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo Bùi Nữ Hải Y từ 02 năm đến 03 năm tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Bùi Nữ Hải Y thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại ông PE vắng mặt và không yêu cầu bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của bị cáo:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại, tổng số tiền chiếm đoạt là 6.180.0000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Y đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Hành vi của bị cáo Y nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương, bị cáo đã nhiều lần phạm tội nhưng không rút ra được bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo

mức án nghiêm khắc để giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo có nhân thân rất xấu, đã 04 lần phạm tội “Trộm cắp tài sản” trước đây, tuy đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng cũng cần cân nhắc khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo Yến.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ông PE không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bóp màu đen bên trong có 6.180.000 đồng, 02 thẻ ngân hàng HSBC số 848462909838 và số 5460220000244836, 01 giấy phép lái xe mang tên PE, đã trả lại cho bị hại là ông PE.

- Đối với 02 USD Singapore, 10 USD Singapore, 10 Rupees Ấn Độ, 01 điện thoại di động hiệu Philip màu đen đã trả lại cho bà D;

- Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 59D1-773.76, đã trả lại cho ông T1, nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với 14 USD; 01 (một) bóp màu trắng có hình đô la Mỹ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen imel: 355929/04/113451/2; 01 (một) áo khoác màu đen thu giữ của bị cáo Y, không phải là vật chứng. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, trả lại cho bị cáo Y.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Nữ Hải Y phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Bùi Nữ Hải Y 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2017.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho Bùi Nữ Hải Y:

- 14 USD (Theo giấy chứng nhận nộp tiền số 240817.2770.0017 ngày 24/8/2017) (BL.146).

- 01 (một) bóp màu trắng có hình đô la Mỹ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen imel: 355929/04/113451/2; 01 (một) áo khoác màu xanh đen (Theo biên bản giao nhận tang tài vật số 04/18 ngày 10/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Bùi Nữ Hải Y phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- Cục THA DS Tp.HCM; (1)
- Sở Tư pháp Tp.HCM; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Người bị hại; (1)
- Người có QLNVLQ; (1)
- THA HS; (2)
- Phòng PC 53 - CA TP.HCM; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thanh Bình